TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: **83**/2022/HS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Nguyễn Văn Bạn.

. Bà Võ Thị Bời.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thư- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Thái Quốc Tr- sinh năm 1997 tại Khánh Hòa; ĐKHKTT: 20 đường TX, phường PS, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: 20 đường TX, phường PS, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái L- sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Đ- sinh năm 1968, có vợ là Nguyễn Thị T- sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 224/2015/HSST ngày 30/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 tháng 12 ngày tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trả tự do tại Tòa, đã chấp hành xong án phí. Bản án số 134/2016/HSPT ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2017, đã chấp hành xong án phí. Ngày 11/3/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N ra Quyết định khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt.

- *Bị hại*: Lương Thị Mỹ X- sinh năm 1984; địa chỉ: 70 CLV, phường PL, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Thị T- sinh năm 1997; trú tại: Ô 1 CMP, thôn TĐ, xã PĐ, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 31/01/2021, Thái Quốc Tr đi bộ tại khu vực đường CLV, phường PL, thành phố N xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp, khi đi đến trước nhà số 70 CLV, Tr thấy trong sân nhà dựng 01 xe máy hiệu Vision màu trắng biển kiểm soát 79N1- 808.87 của chị Lương Thị Mỹ X không có người trông giữ. Tr lén mở cổng dắt trộm xe ra bên ngoài hông nhà, Tr đấu dây điện, khởi động xe rồi điều khiển xe máy đến khu vực đường LPM, phường VP, thành phố N, bán cho một phụ nữ (chưa rõ nhân thân lai lịch) được 3.500.000 đồng rồi sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 215/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: Xe máy hiệu Vision biển kiểm soát 79N1- 808.87 có giá trị 12.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSNT ngày 26 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Thái Quốc Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thái Quốc Tr theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Thái Quốc Tr thừa nhận vào khoảng 11 giờ 35 phút ngày 31/01/2021, tại địa chỉ 70 CLV, phường PL, thành phố N, Tr đã trộm cắp 01 xe máy hiệu Vision biển kiểm soát 79N1- 808.87 của chị Lương Thị Mỹ X, có giá trị 12.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản làm việc, Biên bản trích xuất camera và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 47/CT-VKSNT ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Thái Quốc Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Thái Quốc Tr là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu: Bản án số 224/2015/HSST ngày 30/10/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 tháng 12 ngày tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được trả tự do tại Tòa. Bản án số 134/2016/HSPT ngày 11/8/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2017. Ngày 11/3/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N ra Quyết định khởi tố bị can về tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với việc Thái Quốc Tr khai khoảng tháng 3/2021 Tr trộm cắp 01 xe máy Novo màu vàng đen tại khu vực ngã ba PL giao với cầu BT. Tuy nhiên xác minh tại thời điểm tháng 3/2021, Công an phường PL không tiếp nhận vụ việc trộm cắp nào như trên. Vì vậy chưa có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với Tr về hành vi trộm cắp tài sản này. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[5] Đối với việc Thái Quốc Tr khai bán xe Vision biển kiểm soát 79N1- 808.87 trộm cắp được cho một phụ nữ ở khu vực đường LPM, phường VP, thành phố N. Quá trình điều tra không xác minh được nhân thân lai lịch người phụ nữ này. Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đang tiếp tục điều tra, khi có căn cứ sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với việc Thái Quốc Tr khai sử dụng tiền bán xe trộm cắp để mua ma túy sử dụng của một người đàn ông không rõ lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp 01 xe máy hiệu Vision biển kiểm soát 79N1- 808.87 của chị Lương Thị Mỹ X. Tại phiên tòa chị X yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho chị X 12.000.000đ (giá trị xe theo Hội đồng định giá xác định). Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên nên ghi nhận, buộc bị cáo Thái Quốc Tr phải bồi thường cho chị Lương Thị Mỹ X 12.000.000đ.

[8] Về án phí: Bị cáo Thái Quốc Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thái Quốc Tr.

Xử phạt bị cáo Thái Quốc Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự, buộc:

Bị cáo Thái Quốc Tr bồi thường cho chị Lương Thị Mỹ X 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án khoản tiền trên thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo Thái Quốc Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại là 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
. Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
. Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
. Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;
. Bị cáo, đương sự;
. Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Rực